

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ15,333

Tiềm năng tăng/giảm: 22.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/10/2023)	12,550
Mã Bloomberg	OCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	8,667-14,700
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	12,450
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	25,788
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,050
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,055
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	301
Slg CP NN được mua (tr.đv)	15.4
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	22.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	20.9%
Tỷ lệ freefloat	85.0%
Cổ đông lớn	NH Aozora (15.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá

Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-22A	12-23F	12-24F
Tổng tài sản (ntđ)	194	228	266
Dư nợ cho vay (ntđ)	120	139	165
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	8.53	10.0	11.8
Lợi nhuận thuần (ntđ)	3.51	4.56	4.99
BVPS (đồng)	12,299	14,495	16,924
EPS (đồng)	1,687	2,199	2,407
DPS (đồng)	-	-	-
T.trưởng cho vay KH (%)	17.4	16.4	18.4
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	(4.32)	17.8	17.1
Tăng trưởng EPS (%)	(20.7)	30.3	9.42
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-
ROAE (%)	14.9	16.6	15.5
ROAA (%)	1.85	2.16	2.02
Tỷ lệ NIM (%)	3.91	3.94	3.98
Tỷ lệ CIR (%)	36.1	30.1	30.0
Hệ số CAR (%)	12.5	12.4	11.9
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.23	2.78	2.44
LLR/nợ xấu (%)	59.2	52.0	54.8
Hệ số LDR (%)	117	118	118
P/B (lần)	1.02	0.87	0.74
P/E (lần)	7.44	5.71	5.21
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

OCB là một NH quy mô vừa phải tập trung vào phân khúc SME và bán lẻ. OCB tăng trưởng nhanh, có tỷ lệ CAR và ROE cao.

Chuyên viên phân tích**Vũ Thế Quân**

Chuyên viên, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
quan.vthe@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4883

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

LNTT Q3/2023 tăng trưởng mạnh và sát kỳ vọng

- OCB đã công bố LNTT Q3/2023 đạt 1.355 tỷ đồng, tăng 49%, chủ yếu nhờ tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng mạnh (tăng 19,2%) trong khi chi phí hoạt động đi ngang (giảm 0,2%) và chi phí dự phòng được kiểm soát tốt (giảm 13%). LNTT 9 tháng tăng 48% và bằng 69% dự báo của HSC cho cả năm 2023.
- Chất lượng tài sản trong kỳ kém đi với tỷ lệ nợ xấu là 3,74% (tăng 56 điểm cơ bản so với quý trước) và hệ số LLR đạt 39% (giảm 8% so với quý trước).
- Với KQKD Q3/2023 sát dự báo, HSC duy trì khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo. Hiện OCB có P/B dự phóng năm 2023 là 0,87 lần; chiết khấu 15% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,02 lần.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2023

OCB đã công bố KQKD Q3/2023 với LNTT tăng 49% so với cùng kỳ đạt 1.355 tỷ đồng nhờ tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng mạnh (tăng 19,2% so với cùng kỳ), chi phí hoạt động đi ngang (giảm 0,2% so với cùng kỳ) và chi phí dự phòng giảm (giảm 13% so với cùng kỳ). Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, LNTT tăng 47,8% so với cùng kỳ, bằng 69% dự báo của HSC cho cả năm 2023 và nói chung sát kỳ vọng.

Tín dụng tăng trưởng tích cực trong Q3/2023

Tổng tín dụng Q3/2023 tăng 3,4% so với quý trước đạt 136 nghìn tỷ đồng (tăng 10,4% so với đầu năm), khá tích cực và chỉ khiêm tốn hơn một chút so với mức tăng trưởng 6,8% trong 6 tháng đầu năm 2023. TPDN tăng 14,2% so với quý trước lên 4,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 3% tổng tín dụng.

Về mặt huy động, tiền gửi khách hàng tăng 4,3% so với quý trước lên 115 nghìn tỷ đồng (tăng 12,7% so với đầu năm) và giấy tờ có giá tăng 13% so với quý trước lên 36 nghìn tỷ đồng (tăng 11,2% so với quý trước) trong khi vay liên ngân hàng giảm 17,8% so với quý trước xuống 24 nghìn tỷ đồng (tăng 7,5% so với đầu năm). Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn của OCB tăng khoảng 100 điểm cơ bản trong kỳ lên 11,7% nhưng vẫn thuộc nhóm thấp nhất trong số các NHTM HSC khuyến nghị.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 31/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2023 và 9 tháng đầu năm 2023, OCB

Tỷ đồng	Q3/22	Q3/23	% sv cùng kỳ	9T/22	9T/23	% sv cùng kỳ
Thu nhập lãi thuần	1,749	1,818	4%	5,121	5,434	6%
Thu nhập ngoài lãi	322	545	69%	764	1,487	95%
Lãi thuần HĐ dịch vụ	267	251	-6%	626	545	-13%
Lãi thuần HĐ KD ngoại hối	45	62	39%	66	286	336%
Lãi thuần mua bán trái phiếu	(67)	205	-404%	(255)	553	-317%
Thu nhập khác	78	27	-65%	328	103	-69%
Cổ tức	0	0	N/a	0	0	N/a
Tổng thu nhập HĐ	2,071	2,363	14%	5,885	6,921	18%
Chi phí hoạt động	(803)	(657)	-18%	(2,317)	(2,223)	-4%
Lợi nhuận trước TLDP	1,268	1,705	35%	3,568	4,698	32%
Chi phí dự phòng	(358)	(129)	-64%	(920)	(783)	-15%
LNTT	909	1,577	73%	2,649	3,915	48%
Lợi nhuận thuần	727	1,261	73%	2,118	3,131	48%

Nguồn: OCB, HSC

Tỷ lệ NIM đi ngang so với quý trước mặc dù chi phí huy động giảm mạnh

Tỷ lệ NIM Q3/2023 gần như đi ngang so với quý trước và đạt 3,72% (giảm 4 điểm cơ bản so với quý trước và giảm 20 điểm cơ bản so với cùng kỳ) với lợi suất gộp (giảm 58 điểm cơ bản so với quý trước nhưng tăng 136 điểm cơ bản so với cùng kỳ) giảm tương đương với chi phí huy động (giảm 61 điểm cơ bản so với quý trước nhưng tăng 187 điểm cơ bản so với cùng kỳ). Đáng chú ý là lợi suất cho vay đã giảm 81 điểm cơ bản so với quý trước trong khi chi phí huy động tiền gửi khách hàng giảm 87 điểm cơ bản so với quý trước.

Mặc dù chi phí huy động giảm, tỷ lệ NIM không cải thiện như kỳ vọng - nhiều khả năng vì OCB vẫn phải áp dụng chính sách ưu đãi lãi suất cho khách hàng gặp khó khăn. HSC cho rằng sự thay đổi trong cơ cấu tín dụng từ khách hàng cá nhân sang khách hàng doanh nghiệp lớn cũng đã góp phần làm giảm lợi suất cho vay.

Chất lượng tài sản suy giảm

Tỷ lệ nợ xấu của OCB Q3/2023 đã tăng 56 điểm cơ bản lên 3,74% từ 3,18% tại thời điểm cuối Q2/2023. Trong khi đó, tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm 6 điểm cơ bản so với quý trước xuống còn 2,93% từ 2,98% tại thời điểm cuối Q2/2023.

Chi phí dự phòng Q3/2023 giảm 13% so với cùng kỳ xuống còn 312 tỷ đồng, theo đó chi phí tín dụng là 0,96% (giảm từ 1,28% trong Q3/2022). Ngân hàng đã xóa 312 tỷ đồng nợ xấu trong Q3/2023, cao hơn mức 123 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2023 (tỷ lệ xóa nợ xấu 12 tháng gần nhất là 0,39%). Hệ số LLR giảm tiếp xuống còn 39% từ 59%/47% tại thời điểm cuối Q4/2022-Q2/2023 – thuộc nhóm thấp nhất trong số các NHTM HSC khuyến nghị.

Nợ xấu cao hơn ước tính của chúng tôi, nhiều khả năng là do chất lượng tài sản ở phân khúc khách hàng cá nhân và DNNVV suy giảm. Tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng không giảm nhiều như dự tính. Nói chung, HSC sẽ cần thêm thông tin từ ban lãnh đạo trong hội nghị về KQKD sắp tới để có thể đánh giá xu hướng nợ xấu của Ngân hàng.

Thu nhập ngoài lãi tăng mạnh nhờ lãi thuần HĐ kinh doanh ngoại hối và lãi mua bán trái phiếu

Thu nhập ngoài lãi Q3/2023 tăng mạnh 87,2% so với cùng kỳ lên 603 tỷ đồng, chủ yếu nhờ (1) hoạt động mua bán trái phiếu chuyển biến mạnh (từ lỗ 67 tỷ đồng trong Q3/2022 thành lãi 220 tỷ đồng trong Q3/2023) và (2) lãi thuần HĐ kinh doanh ngoại hối tăng trưởng mạnh và đạt 175 tỷ đồng (tăng 293% so với cùng kỳ). Lợi suất TPCP giảm và tỷ giá tăng trong năm nay là cơ hội để OCB ghi nhận lãi mạnh từ hoạt động mua bán trái phiếu & kinh doanh ngoại hối.

Chi phí hoạt động đi ngang

Chi phí hoạt động Q3/2023 đi ngang so với cùng kỳ ở mức 802 tỷ đồng với chi phí nhân viên giảm (giảm 2,9% so với cùng kỳ xuống còn 508 tỷ đồng) bù đắp cho chi phí ngoài nhân viên tăng (tăng 4,9% so với cùng kỳ lên 294 tỷ đồng). Số lượng nhân viên của OCB đã tăng 6% so với quý trước nhưng giảm 13,1% so với cùng kỳ, ở mức 6.523 người.

Với chi phí hoạt động đi ngang và tổng thu nhập hoạt động tăng mạnh, tỷ lệ CIR của OCB Q3/2023 đã giảm xuống còn 32,1% từ 39,4% trong Q3/2022 và gần như đi ngang so với quý trước.

HSC duy trì khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Với KQKD Q3/2023 sát dự báo, HSC duy trì khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo cho OCB. Hiện OCB có P/B dự phóng năm 2023 là 0,87 lần; chiết khấu 15% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,02 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Thu nhập lãi	11.6	14.1	18.9	19.9	22.8
Chi phí lãi	(5.95)	(7.12)	(11.1)	(10.6)	(12.0)
Thu nhập lãi thuần	5.69	6.95	7.81	9.25	10.8
Lãi thuần HĐ dịch vụ	0.78	1.01	1.00	1.15	1.32
Lãi thuần HĐ KDNH	0.10	0.15	0.21	0.23	0.26
Lãi/lỗ từ mua bán CK	1.95	(0.22)	0.80	0.70	0.53
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0	0	0	0	0
Thu nhập khác	0.40	0.64	0.23	0.44	0.51
Tổng thu nhập HĐ	8.92	8.53	10.0	11.8	13.4
Chi phí HĐ	(2.40)	(3.08)	(3.02)	(3.53)	(3.99)
LN trước dự phòng	6.52	5.46	7.02	8.24	9.38
Chi phí dự phòng	(1.00)	(1.07)	(1.32)	(2.00)	(2.55)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	5.52	4.39	5.70	6.24	6.83
Chi phí thuế TNDN	(1.11)	(0.88)	(1.14)	(1.25)	(1.37)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	4.40	3.51	4.56	4.99	5.46
EPS (đồng)	2,127	1,687	2,199	2,407	2,634
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,055	2,055	2,055	2,055	2,055
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,055	2,055	2,055	2,055	2,055
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,055	2,055	2,055	2,055	2,055

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	0.71	0.79	0.81	0.95	1.10
Tiền gửi tại NHNN	3.85	3.23	3.55	4.20	4.98
Tiền gửi tại các TCTD khác	22.6	20.6	23.4	26.2	29.3
Chứng khoán kinh doanh	4.57	0.14	0.11	0.13	0.14
Các công cụ tài chính phái sinh	0.13	0.36	0.36	0.36	0.36
Số dư cho vay thuần	101	118	137	163	193
Tổng dư nợ cho vay	102	120	139	165	196
Dự phòng rủi ro	(1.12)	(1.58)	(2.02)	(2.21)	(2.43)
Chứng khoán đầu tư	41.0	37.3	47.8	53.7	60.5
CK đầu tư sẵn sàng để bán	41.0	37.4	47.8	53.8	60.5
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	(0.01)	(0.03)	(0.04)	(0.05)	(0.05)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.56	0.58	0.61	0.71	0.83
Tài sản khác	10.2	12.7	14.0	16.3	19.0
Tổng tài sản	184	194	228	266	309
Nợ phải trả	163	169	198	231	269
Tiền gửi của NHNN	0.13	2.59	0.10	0.10	0.10
Tiền gửi của các TCTD khác	32.0	22.6	31.1	35.8	41.2
Tổng tiền gửi KH	98.8	102	118	140	166
Trái phiếu và CCTG	22.6	32.0	38.1	43.6	49.1
Nợ khác	4.09	6.09	5.40	5.94	7.58
Vốn chủ sở hữu	21.8	25.3	29.8	34.8	40.2
Vốn điều lệ	13.7	13.7	13.7	13.7	13.7
Thặng dư vốn cổ phần	1.70	1.70	1.70	1.70	1.70
Lợi nhuận giữ lại	4.14	7.08	11.6	16.6	22.0
Quỹ & vốn khác của CSH	2.27	2.79	2.79	2.79	2.79
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	184	194	228	266	309
BVPS (đồng)	10,612	12,299	14,495	16,924	19,581

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	20.8	5.15	17.6	16.4	16.5
Tăng trưởng cho vay KH (%)	14.4	17.4	16.4	18.4	18.4
Tăng trưởng huy động KH (%)	13.3	3.45	15.8	18.4	18.4
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	17.3	10.5	16.5	17.4	17.0
Tăng trưởng VCSH (%)	25.1	15.9	17.9	16.8	15.7
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	14.1	22.2	12.4	18.4	16.3
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	3.17	28.0	(1.71)	16.6	13.2
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	14.6	(16.3)	28.7	17.3	13.8
Tăng trưởng LNTT (%)	24.8	(20.5)	29.9	9.41	9.43
Tăng trưởng LN thuần (%)	24.6	(20.3)	29.9	9.42	9.43

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	5.29	4.51	4.76	4.77	4.65
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.43)	(1.63)	(1.43)	(1.43)	(1.39)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	94.5	93.9	93.9	94.1	94.1
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.54	1.41	1.59	1.82	2.06
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	32.4	23.6	29.1	30.4	31.7

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	5.90	7.44	5.71	5.21	4.77
P/B (lần)	1.18	1.02	0.87	0.74	0.64
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	49.4	41.1	45.4	42.4	40.8
ROAA (%)	2.61	1.85	2.16	2.02	1.90
ROAE (%)	22.5	14.9	16.6	15.5	14.6
Chi phí huy động BQ (%)	4.25	4.55	6.40	5.22	5.05
Lợi suất góp BQ (%)	7.30	7.91	9.55	8.56	8.43
Lợi suất thuần (%)	3.05	3.36	3.15	3.34	3.37
Tỷ lệ NIM (%)	3.57	3.91	3.94	3.98	3.98
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	8.80	11.9	9.92	9.74	9.86
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	63.8	81.4	77.7	78.6	80.5
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	36.2	18.6	22.3	21.4	19.5
Tỷ lệ CIR (%)	26.9	36.1	30.1	30.0	29.9
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.0	12.5	12.4	11.9	11.4
VCSH/Tổng TS (%)	11.8	13.0	13.1	13.1	13.0
Đòn bẩy vốn (lần)	8.46	7.68	7.66	7.64	7.69

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.32	2.23	2.78	2.44	2.01
Hệ số LLR (%)	82.7	59.2	52.0	54.8	61.8

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	103	117	118	118	118
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	20.9	14.4	16.6	16.3	16.1
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	55.3	61.8	61.2	62.2	63.2

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	136	149	156	164	172
Số lượng nhân viên	5,792	6,052	6,320	6,450	6,475

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn